TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH BĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 10 -2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Á và ông Huỳnh Văn Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu là Thư ký Toà án nhân dân thị xã HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị KH, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn MT, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn MT, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ.

(Bà KH, ông Ngcó mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị KH trình bày: Vợ chồng tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HM ngày 18/9/2001. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, nên thường hay cãi vã, chửi bới xúc phạm lẫn nhau. Vì không chịu đựng được nên bà bỏ ra thuê nhà sống riêng từ tháng 5/2021 cho đến nay và kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau không ai quan tâm gì đến ai. Nay bà thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, bà yêu cầu được ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung là chị Phạm Thị Hải Y - sinh năm 2002 đã thành niên và cháu Phạm Thế Ch - sinh ngày 11/3/2010. Sau ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Ch và không yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Phạm Văn Ng trình bày:* Vợ chồng tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã HM ngày 18/9/2001. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, nên thường cãi vã, vấn đề này không có gì to tác lắm nhưng bà KH tự bỏ ra thuê nhà sống riêng. Ông đã gọi điện liên lạc để bà KH trở về nhưng bà KH không bắt điện thoại để nói chuyện. Vì còn thương yêu vợ con ông không đồng ý ly hôn, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ trở lại chung sống với nhau để làm ăn nuôi con. Nếu bà KH vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung là chị Phạm Thị Hải Y - sinh năm 2002 đã thành niên và cháu Phạm Thế Ch - sinh ngày 11/3/2010, sau ly hôn tùy nguyện vọng của con ở với ông hay ở với bà KH cũng được, nếu ở với ông thì ông không yêu cầu bà KH phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà KH được ly hôn ông Ng. Giao cháu Ch cho bà KH trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của bà KH không yêu cầu ông Ngphải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình bà KH phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Đây là vụ án: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngcó địa chỉ tại thôn MT, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ. Do đó Tòa án nhân dân thị xã HN thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Bà KH và ông Ng tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HM ngày 18/9/2001 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, nên thường hay cãi vã, rồi bà KH tự bỏ ra thuê nhà sống riêng từ tháng 5/2021 và kể từ đó cho đến nay vợ chồng sống xa cách nhau, không còn quan tâm gì cho nhau, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt,tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà KH được ly hôn ông Nglà có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Bà KH và ông Ng có 02 con chung là chị Phạm Thị Hải Y - sinh năm 2002 đã thành niên và cháu Phạm Thế Ch - sinh ngày 11/3/2010. Cháu Ch có nguyện vọng mong muốn được ở với bà KH để được chăm sóc và có điều kiện học hành tốt hơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà KH, giải quyết giao cháu Ch cho bà KH trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của bà KH không yêu cầu ông Ngphải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà KH phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách nhà nước là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị KH và ông Phạm Văn Ng được ly hôn.

- Về nuôi con: Chị Phạm Thị Hải Y - sinh năm 2002 đã thành niên. Giao cháu Phạm Thế Ch - sinh ngày 11/3/2010 cho bà KH trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà KH không yêu cầu ông Ngphải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị KH phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách nhà nước. Bà KH đã nộp tạm ứng đủ theo Biên lai thu số 0001471 ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN được tính trừ.

- Về kháng cáo: Bà KH, ông Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Toà án nhân dân tỉnh BĐ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thị xã HN;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Vinh

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao để Toà án nhân dân tỉnh BĐ xét xử theo trình tự phúc thẩm.